



BẢN QUY TẮC PHÚC LỢI CHO THỎ

GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT:

Quy tắc Thực hành là những hướng dẫn được xây dựng dựa trên không chỉ là kinh nghiệm của những nhà nhân giống thành công mà còn là những kiến thức khoa học mới nhất được ứng dụng vào, trong việc chăm sóc và nuôi dưỡng thỏ. Chúng đóng vai trò là sự hiểu biết của chúng ta về các YÊU CẦU chăm sóc vật nuôi và các biện pháp thực hành được khuyến nghị. Các quy tắc thúc đẩy các hoạt động quản lý và phúc lợi hợp lý đối với khu vực nuôi dưỡng, chăm sóc, vận chuyển và các hoạt động nuôi dưỡng vật nuôi.

Bản Quy tắc Thực hành là tiêu chuẩn được phát triển áp dụng cho tất cả thành viên của VRCBC dành cho việc nhân giống thỏ. Bộ Quy tắc này nhằm mục đích cung cấp các phương pháp tiếp cận khả thi và có tính khoa học để đáp ứng nhu cầu về sức khỏe và phúc lợi của thỏ, góp phần tạo nên lĩnh vực nuôi dưỡng thỏ giống thuần chuẩn bền vững.

Sự chăm sóc và quản lý do (những) người chịu trách nhiệm chăm sóc thỏ hàng ngày cung cấp có ảnh hưởng đáng kể đến phúc lợi của chúng. Những người sở hữu / đang nuôi / sắp nuôi thỏ nên xem xét các khía cạnh chính sau đây của “việc-nuôi-thỏ-có-trách-nhiệm”:

- Cung cấp nơi ở an toàn, thoải mái cho thỏ;
- Cung cấp thức ăn và nước uống để duy trì sức khỏe và sinh lực cho thỏ;
- Chăm sóc tốt
- Cung cấp các nhu cầu xã hội của thỏ;
- Phòng ngừa và kiểm soát bệnh tật cho thỏ;
- Cung cấp chẩn đoán và điều trị thú y chuyên môn cho thỏ;
- Sự chuẩn bị cho trường hợp khẩn cấp.





A. KHU VỰC NUÔI DƯỠNG

I. HỆ THỐNG CHUỒNG NUÔI

Thiết kế và bảo trì cơ sở tác dụng đáng kể đến sức khỏe và phúc lợi của thỏ. Tất cả các loại chuồng nuôi phải thúc đẩy việc xử lý, giám sát và chăm sóc thỏ tốt. Hệ thống chuồng trại cần cung cấp một môi trường thoải mái cho thỏ thông qua việc cung cấp không gian hoạt động phù hợp, thông gió và nhiệt độ thích hợp. Việc bảo trì cơ sở vật chất thường xuyên và thay thế chuồng kịp thời trước khi tình trạng của chúng xấu đi giúp ngăn ngừa thỏ bị thương.

YÊU CẦU:

Hệ thống chuồng trại và các bộ phận của nó phải được thiết kế, xây dựng và bảo trì theo cách làm sao giảm thiểu khả năng gây thương tích, và cho phép quan sát tốt tất cả thỏ trong chuồng.

Khuyến nghị dành cho Trại giống:

- Thường xuyên nâng cấp hệ thống chuồng và tuân theo lịch trình bảo trì cơ sở.
- Tham khảo ý kiến của kỹ sư nông nghiệp hoặc chuyên gia có trình độ khác khi xây dựng cơ sở mới hoặc cải tạo cơ sở hiện có.

II. DIỆN TÍCH CHUỒNG NUÔI

Việc sử dụng không gian của thỏ phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường, quy mô nhóm và các đặc điểm khác nhau của chuồng. Không gian hoạt động ảnh hưởng đến khả năng thỏ thực hiện các hành vi quan trọng đối với loài (ví dụ: chải lông, nhún, nhảy) và áp dụng các tư thế nghỉ ngơi bình thường (nằm úp bụng và nằm nghiêng) và tư thế ngồi (ngồi thẳng hoặc đặt cả 4 chân trên mặt đất).

Thỏ cần chuồng có chiều cao cho hoạt động, chúng thường sẽ nhảy và đứng thẳng hoàn toàn khi được cung cấp chuồng nuôi đủ chiều cao. Cung cấp một khu vực bên trong chuồng/ hệ chuồng có chiều cao tối thiểu 40,6 cm dành cho giống thỏ nhỏ và trung bình, và gấp đôi cho giống thỏ kích thước to; sẽ thúc đẩy việc thể hiện hành vi tự nhiên và giảm nguy cơ tổn thương tai. Thỏ đang phát triển thường thích chuồng có mái che (hơn là không có mái).

Diện tích sàn phải tăng theo số lượng thỏ được giữ cùng chuồng, giúp cải thiện chất lượng xương bằng cách cho phép chúng thực hiện nhiều hoạt động chịu trọng lượng



hơn, như là đi lại và nhún nhảy. Mật độ quá đông có thể dẫn đến giảm lượng thức ăn ăn vào, tăng tính hung dữ và các thương tích liên quan (ví dụ: vết trầy xước, vết thương ở chân, vết thương ở đuôi). Mật độ thả giống khuyến nghị nên ở mức hoặc dưới mức 9.25kg/m².

YÊU CẦU::

Kể từ khi ban hành Bộ quy tắc này, tất cả các chuồng / hệ chuồng cần xây dựng mới, cải tạo hoặc đưa vào sử dụng lần đầu tiên phải đáp ứng hoặc vượt quá các YÊU CẦU trong Bảng bên dưới và cho phép:

- Tất cả thỏ đều thực hiện tư thế nằm ngửa và nằm nghiêng, chải lông, điều chỉnh tư thế, xoay người không bị cản trở, và có thể di chuyển trong chuồng/ hệ chuồng.
 - Tất cả thỏ phải ngồi thẳng, tai dựng thẳng và không chạm vào đỉnh chuồng.
- Tất cả thỏ theo nhóm phải nằm trên sàn chuồng cùng một lúc nếu phân bố đều.

	CHIỀU CAO TỐI THIỂU – KHÔNG MÁI CHE	CHIỀU CAO TỐI THIỂU – CÓ MÁI CHE	DIỆN TÍCH SÀN TỐI THIỂU
Thỏ Đực Trưởng Thành (tùy giống, thường > 16 tuần tuổi)	45 cm	60 cm	1.5 m ²
Thỏ Đực Chưa Trưởng Thành	40 cm		0.42 m ²
Thỏ Cái với bầy con dưới 21 ngày tuổi			1.2 m ²
Thỏ Cái Trưởng Thành			1.5 m ²
Thỏ Cái Chưa Trưởng Thành			0.42 m ² (không quá 5kg/0.45m ²)
Thỏ Non			0.3 m ² (không quá 9.25kg/m ²)

Khoảng không gian cho phép tối thiểu trong áp dụng cho thỏ kích thước trung bình (vd: Holland Lop). Nếu nuôi thỏ lớn hơn hoặc nhỏ hơn, không gian cho phép sẽ cần được điều chỉnh tương ứng với kích thước cơ thể trong khi vẫn đảm bảo tuân thủ tất cả các YÊU CẦU liên quan khác.

Chuồng có mái dốc thì tính từ phần dốc thấp nhất của mái so với mặt sàn là chiều cao tối thiểu của chuồng.

Khu vực mà thỏ có thể sử dụng, bao gồm cả bậc nhảy (nếu có) nhưng không bao gồm ổ đẻ. Đối với chuồng cho thỏ cái có ổ đẻ bên trong chuồng, không gian sàn phụ thuộc vào độ tuổi của con con, vì ổ đẻ chiếm không gian cho đến khi được lấy ra khi con con được khoảng 21 ngày tuổi.



1. THỎ ĐỰC GIỐNG

Thỏ đực bắt đầu thể hiện hành vi hung hăng do tình dục và bảo vệ lãnh thổ vào khoảng 12–14 tuần tuổi và đạt đến độ trưởng thành tình dục vào khoảng 20 tuần tuổi. Do tập tính bảo vệ lãnh thổ, và liên quan đến vấn đề có thể bị chấn thương, căng thẳng cho vật nuôi, nên không nuôi nhốt theo nhóm hoặc cặp cho thỏ đực.

YÊU CẦU:

Thỏ đực phải được nhốt riêng sau 14 tuần tuổi / sớm hơn nếu có dấu hiệu hung dữ.

2. THỎ MẸ CHĂM CON

Trong môi trường nuôi nhốt thương mại, việc quản lý lãnh thổ và sự gây hấn liên quan trong chuồng theo cặp hoặc theo nhóm là rất khó. Tỷ lệ thương tích và tử vong của nai cái thường cao hơn trong hệ thống cặp và nhóm.

Ổ đẻ và vật liệu lót ổ là những yếu tố quan trọng trong sự tồn tại và phát triển của bầy con non. Thỏ non, đặc biệt là những con dưới 2 tuần tuổi, có khả năng điều nhiệt rất hạn chế. Ổ đẻ có kích thước phù hợp và có lớp lót ổ phù hợp sẽ mang lại sự ấm áp và đủ không gian chứa được bầy con, đồng thời cho phép bầy con tiếp xúc gần với nhau (để giảm thiểu tình trạng lạnh giá và tử vong). Kích thước ổ đẻ cũng phải phù hợp về kích thước của thỏ mẹ và bầy con, thay đổi tùy theo giống. Thỏ mẹ có xu hướng nghỉ ngơi trong ổ đẻ, làm tăng nguy cơ đè chết bầy con.

Ổ đẻ phải được khử trùng vệ sinh nên thường được làm bằng gỗ (có thể lau chùi), kim loại hoặc nhựa. Vật liệu lót ổ phải không có bụi. Có thể sử dụng nhiều loại vật liệu lót chuồng, bao gồm lông thỏ, cỏ khô, rơm, giấy vụn, và gỗ bào.

Có thể giảm thiểu thương tích do thỏ mẹ gây ra cho bầy con bằng cách mang thỏ mẹ khỏi ổ đẻ có bầy con khi thỏ mẹ cho bú xong .

YÊU CẦU:

Thỏ mẹ phải được tiếp cận ổ đẻ và vật liệu lót ổ ít nhất 2 ngày trước khi sinh con để thúc đẩy hành vi làm tổ và làm mẹ.

Ổ đẻ và vật liệu lót ổ phải khô ráo, thoải mái, ấm áp, tách biệt và thúc đẩy khả năng sống sót của bầy con.

Vật liệu lót ổ bị bẩn phải được thay kịp thời.





Ổ đẻ phải được làm bằng vật liệu có thể khử trùng, vệ sinh được.

Khuyến nghị thực hiện:

- Sử dụng vật liệu lót ổ xếp tạo hình dạng cái bát để duy trì môi trường áp tốt hơn và hỗ trợ điều chỉnh nhiệt độ.
- Nhiệt độ xung quanh lạnh, hãy cung cấp thêm vật liệu lót ổ và cân nhắc việc phủ chuồng hoặc che đậy ổ đẻ để bảo vệ nhiệt độ bên trong.

3. THỎ CON ĐANG PHÁT TRIỂN:

Thỏ con là loài động vật thích sống theo bầy đàn và nên được nuôi theo nhóm.

YÊU CẦU::

Thỏ con đang lớn nên được nhốt theo cặp hoặc nhóm trừ khi chúng cần được cách ly vì lý do sức khỏe hoặc phúc lợi (ví dụ: đánh nhau).

III. VẬT DỤNG HỖ TRỢ:

Những vật dụng hỗ trợ được sử dụng để cải thiện không gian / môi trường sống của thỏ và khuyến khích chúng có biểu hiện những hành vi bình thường của từng giống cụ thể. Những loại cải tiến diện rộng bao gồm cải thiện sự xã hội hóa (ví dụ: tiếp xúc trực tiếp, thị giác hoặc khứu giác với những con thỏ khác), cải thiện cấu trúc (ví dụ: sử dụng thiết bị thúc đẩy chuyển động hoặc tập thể dục), cải thiện thể chất (ví dụ: thêm đồ vật hoặc đồ gặm nhấm để nhai hoặc vận động), và nền tảng thức ăn (ví dụ: thực phẩm bổ sung dinh dưỡng hoặc phương pháp cung cấp thức ăn).

Vật dụng hỗ trợ cần đạt được các mục tiêu sau:

- Tăng số lượng và phạm vi các hành vi bình thường;
- Ngăn chặn hoặc giảm thiểu sự phát triển của các hành vi bất thường;
- Tăng cường sử dụng tích cực môi trường (ví dụ: sử dụng không gian);
- Tăng khả năng cho vật nuôi để đối phó với các thách thức về hành vi và sinh lý.

Ví dụ về những vật dụng hỗ trợ cần cung cấp như:

- Khối hoặc que gặm gỗ cứng
- Bánh cỏ khô (tức là ngoài dùng để nhai, còn vận động)
- Cỏ tươi hoặc cỏ khô dưới mọi hình thức
- Bệ nâng (tạo địa hình cao thấp)





- Lồng / chuồng nhiều tầng
- Đường ống / đường hầm chui
- Thảm lót sàn bằng nhựa

Các phương pháp cho ăn làm tăng thời gian nhai của thỏ (ví dụ: cung cấp cỏ khô hoặc cỏ Timothy/thức ăn thô xanh) đã được chứng minh là làm giảm hành vi bất thường, bao gồm cả việc nhai phá hoại lồng và thảm lót sàn.

Thỏ thực hiện ít hành vi bất thường hơn (ví dụ như cắn phá, cắn lồng hoặc vận động điên cuồng) khi được cung cấp vật dụng hỗ trợ như đồ vật bằng gỗ, rơm, cỏ khô, cỏ hoặc khối cỏ khô. Những thỏ con đang lớn được cung cấp gậy gặm bằng gỗ đã tăng cân tốt hơn, năng động hơn, chải chuốt nhiều hơn và thực hiện ít hành vi hung hăng hơn. Những chấn thương phổ biến, bao gồm cả tổn thương ở tai giảm đáng kể ở những con thỏ đang lớn khi cho thêm khối / que gỗ gặm.

Bục nâng tạo địa hình cao thấp, giúp thỏ có thể thực hiện một số hành vi nhất định để có thể cải thiện chất lượng xương bằng cách cho phép hoạt động chịu trọng lượng (ví dụ: nhảy). Cung cấp một khu vực có mái che mà thỏ có thể thích nghi ngơi.

Sự an toàn của vật dụng hỗ trợ cần được thận trọng cân nhắc. Các đồ vật bằng gỗ mềm có thể vỡ vụn và chứa tinh dầu độc hại; một số loại gỗ cứng có thể chứa chất độc (ví dụ vỏ gỗ táo có chứa xyanua).

YÊU CẦU:

Chuồng / hệ chuồng phải được cung cấp ít nhất 1 loại vật dụng hỗ trợ liên tục.

Việc sử dụng những vật dụng hỗ trợ của thỏ phải được giám sát để đảm bảo chúng đáp ứng các mục tiêu đã định và điều chỉnh hoặc thay thế nếu cần.

Những vật dụng hỗ trợ phải được theo dõi để đảm bảo chúng an toàn.

Các vật dụng hỗ trợ bị bẩn phải được thay thế hoặc vệ sinh.

Khuyến nghị thực hiện:

- a. Cung cấp 2 hoặc nhiều loại vật dụng hỗ trợ;
- b. Theo dõi thỏ thường xuyên để đảm bảo rằng các vật dụng hỗ trợ không gây ra các vấn đề về sức khỏe (ví dụ như nghẹt thở, ngộ độc, tắc nghẽn đường tiêu hóa, truyền mầm bệnh);
- c. Tránh làm mất cân bằng khẩu phần khi sử dụng các vật dụng hỗ trợ (chúng phải là chất bổ sung cho chế độ ăn uống cân bằng.)





- d. Thảm lót đảm bảo cho phép nước tiểu và phân dễ dàng đi qua và được làm từ vật liệu có thể vệ sinh được;
- e. Để cỏ khô hoặc rơm rạ trên giá thay vì để bừa bãi trên sàn chuồng/chuồng để giảm thiểu việc làm bẩn.

IV. SÀN VÀ LÓT CHUỒNG:

Sàn khe rãnh phù hợp có tác động đáng kể đến sức khỏe bàn chân. Vật liệu, kích thước mắt lưới hoặc khoảng cách giữa các thanh hoặc lỗ (trong trường hợp sàn đục lỗ), chiều rộng và thiết kế của lưới hoặc thanh (tròn hoặc phẳng) và chất lượng mỗi hàn đều là những thành phần quan trọng của sàn.

Lưới thép hoặc sàn đục lỗ cho phép phân và nước tiểu dễ dàng đi qua, dễ dàng làm sạch và vệ sinh, đồng thời giúp giảm tỷ lệ mắc bệnh đường tiêu hóa và chất lượng không khí tốt hơn trong khu nuôi chuồng trại. Một số loại sàn bằng lưới thép gỉ có thể làm tăng tỷ lệ mắc bệnh viêm da mủ bàn chân ở thỏ trưởng thành, đặc biệt đối với thỏ nặng cân hoặc thỏ ở giai đoạn cuối thai kỳ (6). Viêm da mủ bàn chân gây đau đớn và, nếu không được điều trị, có thể dẫn đến nhiễm trùng sâu và cản trở sự di chuyển của động vật.

Sàn nhựa có lỗ nhỏ phù hợp làm giảm đáng kể tỷ lệ và mức độ nghiêm trọng của vết thương ở chân ở thỏ trưởng thành. Việc cung cấp thường xuyên một tấm trải bằng nhựa dạng lỗ trên sàn lưới / sàn khe rãnh sắt giúp cải thiện sự khó chịu của vật nuôi và giảm sự xuất hiện của bệnh viêm da bàn chân ở thỏ trưởng thành, và nguy cơ bị thương ở chân ở thỏ con khi chúng bắt đầu rời tổ. Cung cấp một tấm thảm nằm bằng nhựa cho thỏ bị viêm da bàn chân giai đoạn đầu có thể giúp phục hồi.

Sự sạch sẽ của sàn cũng rất quan trọng để kiểm soát bệnh viêm da mủ và bệnh tật.

Kích thước mắt lưới hoặc khoảng cách giữa các thanh hoặc lỗ phải cho phép nước tiểu và phân dễ dàng đi qua.

Việc sử dụng sàn gỗ hoặc sàn đặc không được khuyến khích vì những loại sàn này khó vệ sinh và điều này có thể dẫn đến tăng tỷ lệ tử vong trong một số trường hợp.





Rom có thể thích hợp trong môi trường mát mẻ, miễn là nó được thay thế thường xuyên trong ngày để đảm bảo bề mặt sạch và khô.

YÊU CẦU:

Phải cung cấp tấm lót sàn có lỗ phù hợp cho thỏ khi có dấu hiệu sớm nhất của bệnh viêm da bàn chân. Một tấm thảm lót sàn có lỗ phải được cung cấp cho tất cả các con giống và tất cả chuồng, diện tích đủ rộng để thỏ có thể ngồi bằng cả 4 chân tiếp xúc với tấm thảm.

Sàn chuồng và thảm lót sàn có lỗ phải được thiết kế và bảo trì thường xuyên để giảm thiểu nguy cơ chấn thương cũng như sự tích tụ phân và nước tiểu.

Ở mức tối thiểu, thảm lót sàn có lỗ phải được vệ sinh 2 lần trong tuần.

Vật liệu lót chuồng phải an toàn và được quản lý để mang lại bề mặt nghỉ ngơi sạch sẽ và khô ráo cho thỏ.

Thỏ nuôi trong chuồng nhiều tầng phải được bảo vệ khỏi nước tiểu và phân từ các chuồng phía trên.

Khuyến nghị thực hiện:

- Đảm bảo sàn được làm bằng vật liệu chất lượng cao và phù hợp với thỏ
- Cung cấp cho tất cả chuồng thỏ thảm lót sàn có lỗ.
- Vệ sinh thảm lót sàn có lỗ bất cứ khi nào chúng bị bẩn.

V. THÔNG GIÓ, NHIỆT ĐỘ VÀ ĐỘ ẨM:

Luồng không khí, nhiệt độ và độ ẩm là 3 yếu tố môi trường có mối liên hệ rất chặt chẽ với nhau, nếu được quản lý tốt, có thể thúc đẩy đáng kể sức khỏe và phúc lợi tốt ở thỏ. Một hệ thống thông gió hiệu quả là cần thiết cho thỏ vì nó loại bỏ nhiệt dư thừa, hơi nước, khí độc hại (ví dụ: amoniac, carbon dioxide, hydro sunfua) và bụi khỏi chuồng thỏ đồng thời cung cấp không khí trong lành. Thông gió tốt là rất quan trọng để giảm thiểu bệnh hô hấp ở thỏ.

Amoniac

Amoniac được giải phóng từ phân và nước tiểu. Nồng độ amoniac quá mức trong môi trường có thể gây ra mối đe dọa sức khỏe cho con người và vật nuôi. Lý tưởng nhất là nồng độ amoniac ở mức độ thỏ phải dưới 5ppm. Nồng độ amoniac từ 20 ppm trở lên làm suy giảm khả năng miễn dịch hô hấp của thỏ và có liên quan chặt



chế đến bệnh hô hấp. Khi người quan sát có thể ngửi thấy mùi amoniac, nồng độ của nó thường ở mức 10 ppm hoặc cao hơn.

Nhiệt độ và độ ẩm:

Nhiệt độ môi trường hiệu quả (tức là nhiệt độ mà vật nuôi thực sự cảm nhận được) phụ thuộc vào một số yếu tố như tốc độ không khí, nhiệt độ, độ ẩm, sàn nhà và loại chuồng/ hệ chuồng, vật liệu lót chuồng, chuồng đơn hoặc chuồng nhóm, giai đoạn sinh sản và tình trạng sức khỏe của động vật. . Nhiệt độ môi trường hiệu quả có thể khác vài độ so với nhiệt độ đo được trong toàn bộ chuồng trại.

Khi nhiệt độ môi trường vượt quá 25°C, thỏ có nguy cơ bị stress nhiệt, điều này có thể được biểu hiện bằng việc giảm ăn, tăng uống nước, há miệng thở hổn hển, với đầu ngửa về phía sau, tiết nước bọt và tai dựng đứng hoàn toàn. mở rộng với các mạch máu nổi bật. Khi nhiệt độ môi trường vượt quá 35°C, thỏ không thể điều chỉnh nhiệt độ cơ thể nữa và có nguy cơ bị tăng thân nhiệt và sốc nhiệt. Stress nhiệt ảnh hưởng tiêu cực đến tốc độ tăng trưởng và một số tính trạng sinh sản (ví dụ: giảm sản lượng sữa hàng ngày, tăng tỷ lệ tử vong trước và sau cai sữa của thỏ con).

Không gian sàn ảnh hưởng đến khả năng điều nhiệt của thỏ, ở nhiệt độ môi trường cao (thỏ có thể tự làm mát bằng cách đuổi người).

Khi nhiệt độ môi trường xung quanh giảm xuống dưới 10°C, thỏ sẽ tăng lượng thức ăn và nước uống đồng thời thu gọn cơ thể để hạn chế mất nhiệt. Thỏ dễ bị stress lạnh nếu nhiệt độ dưới 4°C hoặc bị ướt hoặc bị giữ trong điều kiện có gió lùa. Thỏ non đặc biệt dễ bị tổn thương do lạnh vì không thể điều chỉnh nhiệt độ cơ thể.

Thỏ cái mới sinh (tức là trong vòng 2–3 ngày kể từ khi mới sinh) ít có khả năng đối phó với nhiệt độ khắc nghiệt (nóng hoặc lạnh).

Độ ẩm cao tạo điều kiện cho mầm bệnh tồn tại trong môi trường trong khi độ ẩm tương đối rất thấp làm tăng các vấn đề về hô hấp do làm khô niêm mạc mũi.

YÊU CẦU:

Chất lượng không khí phải được quản lý để cung cấp không khí trong lành, giảm nguy cơ stress nhiệt, và giảm thiểu sự tích tụ khí độc, bụi và hơi ẩm nhằm tăng cường sức khỏe và phúc lợi cho thỏ.

Hệ thống thông gió phải được duy trì trong tình trạng hoạt động tốt.

Thỏ không được tiếp xúc với gió lửa trực tiếp.

Phải khắc phục kịp thời nếu nồng độ amoniac vượt quá 10 ppm. Không để nồng độ amoniac đến ngưỡng 20 ppm.

Phải khắc phục kịp thời nếu quan sát thấy dấu hiệu stress nhiệt ở thỏ.

Khuyến nghị thực hiện:

- a. Sử dụng và bảo trì thường xuyên các thiết bị/dụng cụ đo nhiệt độ, độ ẩm và amoniac.
- b. Trang bị hệ thống sưởi ấm (nếu cần) và bắt buộc có hệ thống làm mát nếu nhiệt độ không thể duy trì nhiệt độ lý tưởng là 23°C. Hệ thống thông gió để quản lý lưu lượng không khí thoáng. Thường xuyên kiểm tra hệ thống điện để đảm bảo không bị cháy nổ hoặc mất điện đột ngột.
- c. Thiết kế hệ thống chuồng trại để hạn chế phát tán amoniac trong môi trường trực tiếp của thỏ (ví dụ: khoảng cách tối thiểu là 76 cm từ hệ thống xử lý phân đến sàn chuồng)
- d. Duy trì nồng độ amoniac trong môi trường ở mức thỏ chịu được dưới 5 ppm thông qua hệ thống thông gió thích hợp và thường xuyên loại bỏ phân và chất nền ướt/bẩn.
- e. Cố gắng duy trì nhiệt độ môi trường xung quanh trong khoảng 15°C - 25°C
- f. Cố gắng duy trì độ ẩm tương đối trong khoảng 30% - 70%
- g. Theo dõi thỏ thường xuyên để phát hiện các dấu hiệu khó chịu về nhiệt khi nhiệt độ quá cao (nóng hoặc lạnh).
- h. Đảm bảo giảm 10% mật độ thả giống trước trong thời gian hè nóng (7)
- i. Tránh cầm bế hoặc gây thêm bất kỳ căng thẳng nào cho thỏ trong thời gian nhiệt độ môi trường cao.
- j. Trong chuồng được thông gió cơ học, duy trì luồng không khí thích hợp trong thời tiết lạnh (tức là hệ thống thông gió không được tắt ở ngưỡng nhiệt độ thấp).

VI. ÁNH SÁNG

Ánh sáng phải cung cấp ánh sáng đồng đều vào những thời điểm nhất quán và cho phép quan sát thỏ hiệu quả. Đối với thỏ, cường độ ánh sáng trong khoảng 5–10 lux (tương đương với ngày âm u) thường thích hợp cho thỏ con. Theo hướng dẫn chung, ánh sáng để đọc báo được coi là cường độ đủ cho thỏ con trong giai đoạn phát triển.

Cần có cường độ ánh sáng 30–50 lux (tương đương thời điểm hoàng hôn / bình minh) là cường độ giúp thỏ trưởng thành có thể khám phá môi trường xung quanh, tiếp xúc trực quan với những con thỏ khác và thể hiện các hành vi tích cực.

Chiếu sáng liên tục (tức là không có khoảng thời gian tối trong chu kỳ 24 giờ) tác động tiêu cực đến phúc lợi và sức khỏe thỏ. Thỏ thường tiêu thụ thức ăn cao vào ban đêm và giảm vào thời gian đầu sáng.

Thỏ mẹ có xu hướng cho bú vào lúc tối đen.

Những thay đổi bất thường trong chu kỳ ánh sáng có thể gây khó chịu cho thỏ.

Cần lưu ý rằng tiếng ồn, bao gồm cả âm thanh siêu âm, có thể phát ra từ chân lưu nhẹ. Những tác động tiềm ẩn đối với phúc lợi của thỏ vẫn chưa rõ ràng và cần nghiên cứu thêm.

YÊU CẦU:

Trong chuồng trại không có ánh sáng tự nhiên thì phải cung cấp thêm ánh sáng nhân tạo hàng ngày.

Thỏ phải nhận được một khoảng thời gian sáng và tối mỗi ngày. Thời gian chiếu sáng không quá 16 giờ khi sử dụng chiếu sáng nhân tạo bổ sung.

Khuyến nghị thực hiện:

- Điều chỉnh cường độ/vị trí chiếu sáng phù hợp với mục đích sử dụng của khu vực đó;
- Đặt đèn chiếu sáng nhân tạo với bộ hẹn giờ để cung cấp cho thỏ lịch trình chiếu sáng nhất quán;
- Hãy cân nhắc việc sử dụng “trình chiếu sáng” để tạo chuyển đổi dần dần sang các khoảng thời gian sáng và tối, không tạo ánh sáng đột ngột.

VII. KẾ HOẠCH KHI CÓ VẤN ĐỀ KHẨN CẤP

Các trường hợp khẩn cấp (ví dụ: mất điện, cháy chuồng, ngập lụt chuồng trại, gián đoạn nguồn cung cấp hoặc dịch vụ điện nước) có thể ảnh hưởng đến phúc lợi của thỏ. Việc lập kế hoạch trước sẽ hỗ trợ các nhà nhân giống ứng phó kịp thời và hiệu quả, mang lại phúc lợi tốt hơn cho thỏ trong trường hợp khẩn cấp.

YÊU CẦU:



Một kế hoạch dự phòng cho các trường hợp khẩn cấp phải được xây dựng và truyền đạt tới nhân viên trại, bao gồm cả việc cung cấp thức ăn và nước uống.

Thông tin liên lạc khẩn cấp phải có sẵn.

Khuyến nghị thực hiện:

- Xây dựng một kế hoạch hành động khẩn cấp bằng văn bản và đảm bảo kế hoạch đó bao gồm các địa chỉ liên hệ khẩn cấp, vị trí trang trại và quy trình sơ tán cho đàn thỏ và nhân viên.
- Xem xét các quy trình quản lý trường hợp khẩn cấp khi thiết kế hoặc cải tạo cơ sở vật chất và nhận lời khuyên về thiết kế chuồng nuôi vì nó liên quan đến các trường hợp khẩn cấp.
- Tham khảo ý kiến của sở cứu hỏa địa phương để được tư vấn cụ thể về phòng cháy
- Có sẵn bình chữa cháy ở nhiều điểm khác nhau trong khu vực nuôi thỏ và đảm bảo rằng nhân viên biết chúng được đặt ở đâu, và biết cách sử dụng.
- Đảm bảo bình chữa cháy được bảo trì theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
- Có nguồn điện dự phòng hoặc kế hoạch thay thế khi mất điện khẩn cấp (ví dụ: máy phát điện),
- Kiểm tra hệ thống báo động và dự phòng thường xuyên.

VIII.KHU VẬN ĐỘNG NGOÀI TRỜI

Do khí hậu Việt Nam, các cơ sở ngoài trời phải được xây dựng sao cho thỏ được bảo vệ đầy đủ khỏi thời tiết khắc nghiệt. Chuồng ngoài trời (ví dụ: lối chạy ngoài trời, quây đặt trực tiếp trên cỏ) giúp thỏ tự do di chuyển hơn. Nhưng lưu ý, khu vực ngoài trời sẽ chịu nhiều rủi ro về ký sinh trùng, động vật săn mồi và côn trùng gây hại, và khó khăn trong việc vệ sinh môi trường.

YÊU CẦU:

Khu vận động ngoài trời phải bảo vệ thỏ khỏi những kẻ săn mồi, mưa, đặc biệt là gió ở nhiệt độ môi trường lạnh và ánh nắng trực tiếp ở nhiệt độ môi trường nóng. Thỏ được thả trên mặt đất trong chuồng ngoài trời phải không có bùn, cỏ / sân thoáng mát, không ẩm ướt, cung cấp đủ không gian chúng có thể nghỉ ngơi và tiếp cận thức ăn và nước uống.

Chuồng ngoài trời phải tạo hang hoặc khu trú ẩn mà thỏ thật sự thấy an toàn.



Không nên nuôi thả ngoài trời. Chỉ có thể là sân chơi ngoài trời trong thời gian nhất định trong ngày.

Khuyến nghị thực hiện:

- Chọn địa điểm ngoài trời một cách cẩn thận, tránh đất dễ bị ngập lụt hoặc nơi thoát nước kém;
- Xác định vị trí các khu vực ngoài trời để tận dụng lợi thế chắn gió tự nhiên, có nhiều bóng râm mát;
- Luân chuyển các khu vực phạm vi để cho phép thảm thực vật mọc lại. Điều này cũng có thể giúp giảm nguy cơ mắc bệnh.
- Giữ cho khu vực ngoài trời không có mảnh vụn và thực vật hoặc sản phẩm độc hại.

B. THỨC ĂN VÀ NƯỚC UỐNG

Điều cần thiết là thỏ được cho ăn thức ăn chất lượng cao với liều lượng chính xác. Yêu cầu về chất dinh dưỡng có thể khác nhau tùy theo giống. Chế độ ăn viên nén là một cách đáng tin cậy để cung cấp một chế độ ăn uống cân bằng và đầy đủ, bao gồm liều lượng và loại chất xơ thích hợp. Nhà nhân giống được khuyến khích mua thức ăn từ nhãn hàng cung cấp có kiến thức về dinh dưỡng cho thỏ. Nhãn hàng tốt được nhiều chuyên gia tin dùng như Manna Pro, Bar Ale, Templeton và Purina Show. Tùy vào nhu cầu loại hình nuôi mà bạn có thể chọn loại viên nén phù hợp cho thỏ show, thỏ chăn nuôi và thỏ kiếng. Hàm lượng của Protein trong viên nén cho thỏ trung bình nên từ 14% - 16%. Đối với thỏ bầu, đang cho bú và thỏ con thì 18%. Đối với thỏ đang phát triển, thỏ show là 16%, và duy trì là tối thiểu 14%.

I. NHU CẦU DINH DƯỠNG VÀ HÀNH VI ĂN UỐNG CỦA THỎ

Thỏ là loài động vật chỉ ăn cỏ (thực vật) và cần chế độ ăn nhiều chất xơ để duy trì sức khỏe tiêu hóa.

Khi được cho ăn tự do, thỏ đang lớn và trưởng thành ăn thường xuyên với phần lớn lượng thức ăn được cho vào, thường ăn nhiều vào buổi tối. Tác động của các chiến lược cho ăn khác nhau (như là cho ăn tự do, cho ăn có kiểm soát, cho ăn hạn chế) đối với thỏ vẫn chưa được hiểu biết đầy đủ. Những tình trạng cần hạn chế nạp thức ăn trong thời gian ngắn như sau: khi thỏ giống tăng cân quá mức, bùng phát rối loạn

tiêu hóa, và khi vận chuyển thỏ giống. Tuy nhiên, chiến lược cho ăn cần được xem xét cẩn thận về bệnh sử di truyền, thành phần dinh dưỡng, và quản lý trại tổng thể. Thỏ sản xuất và tiêu thụ cecotrophs, là nguồn cung cấp protein, vi chất dinh dưỡng và vitamin B quan trọng. Mô hình sản xuất cecotroph bị ảnh hưởng bởi độ tuổi, thời kỳ cho con bú, độ dài của thời gian chiếu sáng và thay đổi lịch trình cho ăn. Việc thay đổi chế độ ăn nên được thực hiện dần dần vì thỏ có thể bị rối loạn tiêu hóa hoặc bỏ ăn khi chế độ ăn thay đổi đột ngột.

YÊU CẦU:

Thỏ phải được tiếp cận hàng ngày với thức ăn có chất lượng, cân bằng dinh dưỡng với liều lượng đáp ứng nhu cầu sinh lý của chúng ở từng giai đoạn phát triển.

Khuyến nghị thực hiện

- Lựa chọn nhãn hàng cung cấp thức ăn uy tín, am hiểu về giống của thỏ và xây dựng khẩu phần ăn cân bằng, chương trình cho ăn phù hợp cho tất cả các giai đoạn phát triển của thỏ.
- Nếu trộn khẩu phần theo công thức của riêng bạn, hãy tham khảo ý kiến chuyên gia dinh dưỡng am hiểu về dinh dưỡng của thỏ và phân tích định kỳ thức ăn, bao gồm cả thức ăn thô xanh để có được thông tin dinh dưỡng chính xác.
- Duy trì lịch trình cho ăn hàng ngày nhất quán;
- Đảm bảo mọi thay đổi trong chế độ ăn uống được thực hiện từ từ.

II. CHẾ ĐỘ CHO ĂN

Bảo quản thức ăn thích hợp giúp ngăn ngừa sự nhiễm khuẩn, hư hỏng, có thể tác động tiêu cực đến sức khỏe và năng suất sinh sản của thỏ. Độ tươi của thức ăn (thời gian bảo quản) có thể ảnh hưởng đến chất lượng thức ăn, bao gồm cả hàm lượng vitamin.

Khả năng tiếp cận thức ăn của thỏ bị ảnh hưởng bởi một số yếu tố. Các chiến lược để cải thiện khả năng nhận đủ lượng thức ăn cho mỗi cá thể bao gồm:

- Giảm quy mô nhóm trong mỗi chuồng/ hệ chuồng.
- Tăng lượng thức ăn
- Tăng tần suất cho ăn
- Cho ăn tự do
- Tăng diện tích khu vực cho ăn.



Chế độ cho ăn tốt sẽ giúp thỏ nuôi theo nhóm tăng cân đồng đều hơn.

Tỉ lệ cho ăn viên nén chỉ nên cho ăn theo quy định của nhãn hàng 1 lần trong ngày. Nhưng không phải là dạng thức ăn chính. Khẩu phần còn lại là cỏ sấy / cỏ khô giàu chất xơ liều lượng, và cho ăn tự do. Thức ăn tươi như rau dạng lá cho không quá 5% khẩu phần và không nên thường xuyên nếu thỏ uống đủ nước.

Cỏ khô hay cỏ sấy nên cho ăn cỏ Timothy giàu sơ ít protein. Nhưng riêng với thỏ bầu & thỏ con dưới 4 tháng tuổi nên cho ăn cỏ Alfafa hàm lượng protein nhiều hơn Timothy.

YÊU CẦU:

Việc sắp xếp chỗ đặt thức ăn phải được quản lý sao cho giảm thiểu sự tranh giành giữa các con thỏ cùng chuồng.

Thức ăn phải được bảo vệ khỏi sâu bọ, loài gây hại và độ ẩm.

Thùng đựng thức ăn chỉ được sử dụng để đựng thức ăn.

Thùng đựng thức ăn có thuốc phải được nhận biết và bảo quản riêng biệt với các loại thức ăn khác.

Hồ sơ phải được lưu giữ khi thuốc được sử dụng trong thức ăn và phải bao gồm thỏ được điều trị, ngày tháng, sản phẩm, tỉ lệ trộn, thời gian và thời gian ngừng sử dụng.

Thức ăn phải không có nấm mốc.

Khuyến nghị thực hiện:

- a. Mua thức ăn với số lượng kiểm soát để duy trì độ tươi (ví dụ: số lượng ít hơn 6 tháng mỗi lần đặt).

1. Thỏ đực giống:

Thỏ đực thường có mặt ở trạng thái lâu nhất trong số những con thỏ sinh sản trong đàn. Duy trì sức khỏe và khả năng sinh sản của thỏ đực ở trạng thái cơ thể thích hợp là điều quan trọng.

Một dạng chuyển hóa của ketosis có thể xảy ra ở những thỏ béo phì. Béo phì cũng liên quan đến việc tăng nguy cơ tổn thương bàn chân. Thỏ đực cũng dễ bị viêm đường ruột.

YÊU CẦU:

Thỏ đực phải nhận được một chế độ ăn uống phù hợp để duy trì sức khỏe, sinh lực và tình trạng cơ thể.



Tình trạng cơ thể của từng con đực phải được theo dõi và thực hiện hành động khắc phục đối với những con đực bị điều hòa quá mức hoặc kém.

2. Thỏ Cái & Đàn con mới sinh:

Nhu cầu thức ăn của thỏ cái thay đổi đáng kể trong chu kỳ sinh sản (ví dụ: từ 150g/ngày trong thời kỳ đầu mang thai đến 450g/ngày ở thời kỳ tiết sữa cao điểm).

Đánh giá tình trạng cơ thể bằng công cụ chấm điểm thể trạng giúp đánh giá tình trạng sức khỏe, dinh dưỡng và tối ưu hóa trong nhân giống. Đang cho con bú có nguy cơ bị mất thể trạng do nhu cầu năng lượng đồng thời cho việc cho con bú và mang thai và ở thỏ sinh sản còn trẻ cũng có nhu cầu bổ sung cho tăng trưởng. Thỏ sinh sản còn trẻ đặc biệt dễ bị tổn thương thể trạng trong thời kỳ cho con bú. Thỏ mẹ béo phì có nguy cơ cao bị nhiễm ketosis (tiền sản giật khi mang thai) trong tuần cuối của thai kỳ.

Sự sống sót và phát triển của thỏ non phụ thuộc vào chất lượng và số lượng sữa của thỏ mẹ. Vì vậy, tình trạng dinh dưỡng của thỏ cái rất quan trọng đối với phúc lợi của thỏ cái và bầy con của nó. Thỏ con dần dần bắt đầu ăn thức ăn đặc vào khoảng 16–18 ngày tuổi, nhưng phần lớn lượng thức ăn của chúng ở dạng sữa cho đến 25 ngày tuổi.

Điều quan trọng là phải cho thỏ ăn phù hợp với kích thước bầy con của chúng để đảm bảo thỏ con có đủ sữa. Một chương trình cho ăn tốt cũng phải tính đến số con trung bình trong bầy. Chiến lược để bắt đầu khi tình trạng cơ thể bị suy giảm hoặc không sản xuất đủ sữa cho bầy con bao gồm việc giao việc cho bú những con non này cho thỏ mẹ khác trong trại, tăng lượng thức ăn được cung cấp, cung cấp thức ăn có mật độ dinh dưỡng cao hơn, kéo dài lịch nghỉ sinh sản. Đánh giá trực quan lượng sữa cho thỏ non trong 5 ngày đầu tiên là một cách thiết thực và hiệu quả để xác nhận lượng sữa tiêu thụ. Những thỏ non có vẻ nhỏ so với các con cùng lứa nên được nuôi dưỡng riêng.

YÊU CẦU:

Thỏ mẹ phải nhận được một chế độ ăn uống phù hợp để duy trì sức khỏe, sinh lực và tình trạng cơ thể, đồng thời cho phép thỏ mẹ cung cấp đủ sữa cho bầy thỏ con.

Tình trạng cơ thể của từng cá thể thỏ mẹ phải được theo dõi trong suốt chu kỳ sinh sản và thực hiện hành động khắc phục đối với những thỏ mẹ bị nuôi dưỡng quá mức hoặc thiếu điều kiện.

Sức khỏe và sức sống của thỏ non phải được đánh giá bằng mắt ít nhất hàng ngày và có biện pháp xử lý kịp thời đối với những thỏ non có dấu hiệu bú không đủ sữa.

3. Thỏ đang phát triển:

Giai đoạn ngay sau cai sữa gây căng thẳng cho thỏ con và nếu không được quản lý chu đáo sẽ làm tăng nguy cơ rối loạn tiêu hóa và tử vong trong giai đoạn này. Cạnh tranh về thức ăn có thể là một vấn đề khi thỏ đang phát triển không được cho ăn theo nhu cầu của chúng.

YÊU CẦU:

Sức khỏe và sức sống của thỏ đang phát triển phải được đánh giá ít nhất hàng ngày và có biện pháp xử lý kịp thời đối với những thỏ đang phát triển có dấu hiệu không ăn đủ thức ăn.

III. NƯỚC UỐNG

Thỏ có nhu cầu về nước cao và tiêu thụ lượng nước nhiều gấp đôi lượng thức ăn. Nước uống đủ còn giúp thỏ có bộ lông phát triển tốt hơn.

Lượng nước uống tăng lên do:

- Độ ẩm tăng
- Nhiệt độ môi trường xung quanh tăng lên
- Cho con bú
- Tình trạng sức khỏe có vấn đề (ví dụ như tiêu chảy).

Nước đóng vai trò quan trọng trong quá trình tiêu hóa. Thỏ không được cung cấp đủ nước sẽ hạn chế lượng thức ăn ăn vào.

Xử lý nước (thuốc và lọc) có thể ảnh hưởng đến độ ngon của nước và do đó ảnh hưởng đến lượng nước uống vào.

Kiểm tra chất lượng nước có thể giúp đảm bảo an toàn và ngon miệng cho thỏ.

YÊU CẦU:

Thỏ phải được tiếp cận không hạn chế với nước uống sạch, an toàn.

Hồ sơ phải được lưu giữ khi sử dụng thuốc trong nước và phải bao gồm ngày tháng, sản phẩm, tỉ lệ pha trộn, thời gian và thời gian rút thuốc.

Khuyến nghị thực hành:

- Kiểm tra chất lượng nước ít nhất hàng năm và bất cứ khi nào quan sát thấy các vấn đề như ngại uống hoặc giảm tiêu thụ thức ăn và trong thời điểm thời tiết khắc nghiệt.
- Phân tích vi khuẩn và hóa học của nước (thỏ có thể nhạy cảm với độ mặn và clo cao chẳng hạn)
- Lưu giữ hồ sơ về các sản phẩm lọc nước bao gồm ngày tháng, sản phẩm, tỉ lệ pha trộn và thời gian.

IV. THIẾT BỊ CHO ĂN VÀ NƯỚC UỐNG

Thiết bị cho ăn và uống nước phải được bảo trì tốt, không có cạnh sắc bén có thể làm tổn thương và phải được làm bằng vật liệu có thể dễ dàng vệ sinh. Khay uống nước dạng mở sẽ làm tăng nguy cơ ô nhiễm (và do đó gây bệnh) và không được khuyến khích khi nuôi nhóm chung chuồng. Chất lượng nước liên quan đến tần suất làm sạch và xả nước trong hệ thống dẫn nước (nếu có dùng hệ thống dẫn nước.) Đường hô hấp của thỏ bị kích thích bởi bụi mịn trong không khí. Thiết kế thức ăn và máng ăn hạn chế bụi trong không khí có thể làm giảm các vấn đề về hô hấp.

YÊU CẦU:

Thiết bị cho ăn và uống nước phải được kiểm tra hàng ngày, duy trì hoạt động tốt và hệ thống dẫn nước bị lỗi phải được xử lý ngay lập tức.

Máng ăn và bình uống phải được bố trí sao cho thỏ có thể dễ dàng tiếp cận đồng thời đảm bảo thức ăn và nước uống không bị ô nhiễm bởi phân hoặc nước tiểu.

Máng ăn phải được làm sạch sau khi thỏ được đưa ra khỏi chuồng và bất cứ khi nào quan sát thấy có chất bẩn trong máng ăn.

Khuyến nghị thực hiện:

- Kiểm tra, làm sạch, vệ sinh và xả thiết bị dẫn nước để giảm thiểu ô nhiễm, màng sinh học và cặn
- Chọn thiết bị cho ăn giảm thiểu bụi mịn trong thức ăn
- Xử lý thức ăn theo cách giảm thiểu tình trạng vỡ viên và bụi mịn liên quan.

C. QUẢN LÝ SỨC KHỎE

Sức khỏe vật nuôi và phúc lợi có mối liên quan quan trọng. Những vấn đề sức khỏe có thể gây đau đớn và khó chịu, ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe của vật nuôi. Do đó, phúc lợi vật nuôi tốt đòi hỏi sức khỏe vật nuôi tốt và việc phòng bệnh luôn được ưu tiên hơn điều trị.

I. KẾ HOẠCH SỨC KHỎE TRẠI THỎ

Nhiều vấn đề có thể được giải quyết một cách hiệu quả thông qua các chiến lược phòng ngừa như an toàn sinh học và vệ sinh.

Nhà nhân giống có thể liên tục cải thiện kết quả sức khỏe vật nuôi bằng cách thực hiện các bước sau để ứng phó với bất kỳ bệnh tật nào, đặc biệt là khi dịch bệnh bùng phát:

- Có sự tư vấn bởi cơ sở thú y chuyên môn và cung cấp phương pháp điều trị cụ thể, kịp thời, nếu có thể;
- Phân tích hồ sơ sức khỏe và điều trị trước đây, cũng như điều tra các yếu tố rủi ro (ví dụ: vệ sinh, an toàn sinh học, dinh dưỡng, quản lý, môi trường);
- Xây dựng kế hoạch hành động hiệu quả, dễ quản lý để giảm nguy cơ tái phát bệnh;
- Truyền đạt kế hoạch hành động tới những người có liên quan (nhân viên trại);
- Đánh giá tính hiệu quả của kế hoạch hành động và điều chỉnh nếu cần.

Bác sĩ thú y và các chuyên gia đóng vai trò quan trọng trong việc giúp đỡ nhà nhân giống đạt được các mục tiêu cho sức khỏe đàn vật nuôi. Mặc dù bác sĩ thú y thường được gọi đến sau khi vật nuôi bị bệnh hoặc bị thương nhưng họ có thể đóng một vai trò có giá trị trên cơ sở chủ động bằng cách hỗ trợ xây dựng các kế hoạch sức khỏe đàn giống và các biện pháp phòng ngừa. Có mối quan hệ làm việc liên tục với bác sĩ thú y (tức là mối quan hệ bác sĩ thú y-khách hàng-bệnh nhân) giúp đảm bảo rằng bác sĩ thú y sẽ quen thuộc với các phương pháp quản lý đàn và trang trại để hỗ trợ chủ động trong trường hợp có vấn đề xảy ra. Duy trì mối quan hệ làm việc với bác sĩ thú y cũng tạo điều kiện thuận lợi cho việc ra quyết định hợp tác giữa nhà nhân giống và bác sĩ thú y.

Việc lưu giữ hồ sơ là một khía cạnh quan trọng của việc lập kế hoạch sức khỏe đàn gia súc. Không có hồ sơ, nhà nhân giống có xu hướng đánh giá thấp tỷ lệ mắc bệnh

ở trang trại của họ. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng những nhà nhân giống lưu giữ hồ sơ sức khỏe chính xác và chi tiết sẽ có tỷ lệ mắc bệnh thấp hơn.

Nguy cơ kháng kháng sinh tăng cao nếu sử dụng kháng sinh không hợp lý. Việc sử dụng thuốc kháng sinh nên được giới hạn trong những tình huống mà bác sĩ thú y cho là cần thiết.

Thuốc kháng sinh cho thỏ không giống như những thuốc kháng sinh cho thú nuôi nhỏ nên phải thật thận trọng khi sử dụng.

YÊU CẦU:

Mối quan hệ làm việc với bác sĩ thú y phải được thiết lập.

Khuyến nghị thực hiện:

- a. Xây dựng kế hoạch sức khỏe đàn giống bằng văn bản với sự tư vấn của bác sĩ thú y chuyên môn, chuyên gia trong ngành thỏ giống (ví dụ: các quy trình tìm nguồn cung ứng thỏ, các quy trình phòng ngừa, phát hiện và điều trị bệnh);
- b. Cố gắng ngăn ngừa bệnh tật bằng cách luôn duy trì các điều kiện môi trường tối ưu cho chuồng thỏ;
- c. Theo dõi sức khỏe thỏ và hỏi ý kiến bác sĩ thú y khi nghi ngờ mắc bệnh;
- d. Lưu giữ hồ sơ sức khỏe động vật chính xác và chi tiết;
- e. Sử dụng và bảo quản thuốc kháng sinh theo chỉ dẫn của bác sĩ thú y kê đơn;
- f. Xem xét, khi thích hợp, các lựa chọn thay thế cho thuốc kháng sinh (ví dụ: thay đổi cách quản lý hoặc chuồng trại, thực phẩm bổ sung thay thế có hiệu quả được chấp nhận).

1. An toàn sinh học:

An toàn sinh học đề cập đến các biện pháp được sử dụng để bảo vệ chống lại sự xâm nhập và lây lan của bệnh tật. An toàn sinh học dựa trên 2 khái niệm chính: ngăn chặn dịch bệnh ra khỏi đàn (loại trừ) và ngăn ngừa bệnh lây lan trong đàn hoặc sang đàn khác (ngăn chặn).

Các yếu tố của một quy trình an toàn sinh học toàn diện bao gồm:

- Đảm bảo các quy trình vệ sinh và vệ sinh nghiêm ngặt cho tất cả những người tiếp xúc với thỏ;
- Đeo găng tay sạch hoặc rửa tay trước khi xử lý thỏ;
- Thay, che hoặc khử trùng giày dép khi vào bất kỳ cơ sở nuôi thỏ nào;



- Chỉ cho phép những người cần thiết trong trại thả;
- Quy trình làm việc và xử lý từ những con thỏ nhỏ nhất đến những con thỏ già nhất, và từ những con thỏ khỏe mạnh nhất đến những con thỏ kém khỏe mạnh nhất;
- Thay quần áo khi di chuyển giữa động vật ốm và khỏe mạnh;
- Giảm thiểu sự di chuyển của thiết bị;
- Tránh tiếp xúc với thỏ và nhân viên ở các trang trại khác;
- Xử lý và bảo quản phân đúng cách;
- Không để thú nuôi khác trong chuồng;
- Loại bỏ ký sinh trùng, côn trùng trong chuồng, trại;
- Tìm nguồn cung ứng thỏ từ các nhà cung cấp có đàn thỏ rõ ràng về tình trạng sức khỏe
- Tách riêng những con thỏ mới đến hoặc trở về khỏi đàn (để xác nhận tình trạng sức khỏe của những con mới đến trước khi đưa vào đàn). Mua thỏ giống từ trang trại khác có nguy cơ truyền bệnh vào đàn gia đình nếu không tách riêng để quan sát trước khi nhập đàn.

YÊU CẦU:

Không được đưa thỏ vào đàn trừ khi chưa biết chúng không có dấu hiệu bệnh rõ ràng.

Khuyến nghị thực hiện:

- a. Phát triển và tuân theo quy trình an toàn sinh học với sự tư vấn của bác sĩ thú y hoặc chuyên gia an toàn sinh học khác;

Khi mua thỏ giống từ trang trại khác:

- b. Nguồn từ các trang trại có uy tín
- c. Nguồn từ các trang trại tuân thủ các quy trình vệ sinh và an toàn sinh học nghiêm ngặt và có tình trạng sức khỏe tương tự như trang trại của bạn (ví dụ: thảo luận về hồ sơ sức khỏe, các bệnh có trong trang trại và quản lý sức khỏe tổng thể)
- d. Tách thỏ mới mua ra khỏi đàn trong ít nhất 14 ngày.



2. Làm sạch, vệ sinh và khử trùng:

Các biện pháp vệ sinh hiệu quả giúp giảm thiểu bệnh tật. Nghiên cứu ở một số loài vật nuôi trong trang trại cho thấy các biện pháp vệ sinh chiếm phần lớn sự khác biệt về gánh nặng bệnh tật giữa các trang trại.

Chuồng sạch sẽ đặc biệt quan trọng trong quá trình mang thai, cho con bú và cai sữa; sau khi tách vật nuôi bị bệnh; và trước khi bày con mới ra đời.

Chất khử trùng chỉ có hiệu quả khi được sử dụng trên các bề mặt sạch không có lông, phân, vật liệu lót chuồng và các mảng bám khác. Việc xịt nước tuy quan trọng nhưng có thể làm tăng độ ẩm tương đối trong môi trường của thỏ, có thể làm trầm trọng thêm bệnh hô hấp. Nên phải làm khô ngay lập tức sau khi xịt rửa nước.

YÊU CẦU:

Chuồng, bao gồm cả thiết bị / vật dụng bên trong, phải được vệ sinh giữa các lần sử dụng hoặc ít nhất là hàng năm.

Chuồng, bao gồm cả thiết bị / vật dụng bên trong, không được có phân tích tụ.

Ổ đẻ bị bẩn phải được làm sạch hoặc nếu thỏ con đã trưởng thành, thì ổ đẻ bị bẩn phải được lấy ra, làm sạch trước khi cất dọn.

Ổ đẻ phải được khử trùng giữa các lần sử dụng.

Khuyến nghị thực hiện

- Xây dựng và tuân theo kế hoạch làm sạch, vệ sinh và khử trùng với sự tư vấn của bác sĩ thú y chuyên môn;
- Cho thỏ “tắt cả vào/ra” để cho phép vệ sinh hiệu quả;
- Sử dụng chất khử trùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất để đảm bảo hiệu quả và an toàn;
- Vệ sinh thiết bị, chuồng và tất cả các khu vực của chuồng thỏ bất cứ khi nào phân, cặn nước tiểu, lông hoặc các mảng bám khác bắt đầu tích tụ;
- Vệ sinh và khử trùng thiết bị, chuồng/chuồng sau khi dịch bệnh bùng phát;
- Để khô chuồng/chuồng mới rửa sạch trước khi thả thỏ vào.

3. Kiểm soát ký sinh trùng, côn trùng:

Chuột và côn trùng được coi là vật mang mầm bệnh. Với những khó khăn trong việc loại kiểm soát ký sinh trùng trên chuột, việc phòng ngừa phải là mục tiêu hàng đầu.

YÊU CẦU

Phải thực hiện các biện pháp để kiểm soát các loài gây hại bao gồm chuột, động vật nhỏ, chim hoang dã, côn trùng và động vật ăn thịt, ký sinh trùng trong cơ sở nuôi thả cũng như khu vực bảo quản thức ăn và vật liệu lót chuồng.

Các chất độc dùng để kiểm soát loài ký sinh trùng, chuột phải được cất giữ cách xa cỏ, thức ăn và vật liệu lót chuồng.

Khuyến nghị thực hiện:

- Loại bỏ nơi trú ẩn cho chuột, côn trùng, ký sinh trùng (ví dụ: đồ đạc bừa bộn chất đống, rác thải, thảm thực vật dày đặc xung quanh các tòa nhà.)
- Bảo quản thức ăn trong các thùng chứa chống được phá hoại của những loài quấy phá.
- Nhanh chóng loại bỏ thức ăn bị đổ (thu hút loài chuột bỏ, côn trùng gây hại)
- Xác định và giảm thiểu các khu vực sinh sản ruồi, muỗi, bọ ký sinh (ví dụ: nước đọng, phân và rác thải khác)
- Kết hợp các tính năng thiết kế để ngăn chặn sự xâm nhập của chuột, sâu bọ, ruồi muỗi kiến gián... gây bệnh khi xây dựng hoặc thiết kế lại chuồng thả.

II. THEO DÕI SỨC KHỎE & PHÚC LỢI THỎ:

Việc theo dõi thả thường xuyên giúp xác định sớm các vấn đề về sức khỏe và phúc lợi. Đánh giá hàng ngày là một công cụ quản lý quan trọng để nâng cao sức khỏe và phúc lợi tổng thể của thả bằng cách giảm thiểu lây truyền bệnh và đưa ra quyết định chăm sóc hoặc điều trị sớm cho thả mắc các tình trạng gây đau đớn hoặc khó chịu.

Khi đánh giá thả, hãy tìm:

- Dấu hiệu bệnh tật (ví dụ như tiêu chảy, hắt hơi, ho, chảy mủ, giảm lượng phân)
- Vết thương (ví dụ như tổn thương ở tai, viêm da mủ bàn chân)
- Dấu hiệu khó chịu về nhiệt
- Đi khắp khiếm hoặc không thể đứng dậy hoặc di chuyển
- Tư thế bất thường



- Thay đổi hành vi
- Tình trạng cơ thể kém hoặc sụt cân
- Tình trạng tóc kém
- Dấu hiệu của vấn đề răng miệng
- Giảm lượng thức ăn và/hoặc lượng nước uống vào.

Đánh giá tình trạng cơ thể là một trong những công cụ có thể được sử dụng khi đánh giá sức khỏe và thể trạng của thỏ.

Hồ sơ tử vong cùng với hồ sơ tiêu hủy được ghi nhận và lưu giữ kèm với nguyên nhân gây tử vong.

Những nguyên nhân phổ biến gây tử vong ở thỏ con trước cai sữa là không lây nhiễm và bao gồm bị chết lạnh, chuồng gây hại (mắc kẹt), con mẹ chăm sóc kém, không đủ sữa và bị con khác ăn thịt.

Những bệnh truyền nhiễm là nguyên nhân quan trọng gây bệnh tật và tử vong ở các trại thỏ. Mật độ vật nuôi, các biện pháp vệ sinh và an toàn sinh học đều đóng vai trò làm lây lan các tác nhân gây bệnh trong đàn.

Khi bệnh truyền nhiễm xảy ra, điều cần thiết là phải thực hiện các bước kịp thời để hạn chế sự lây truyền trong đàn, có thể bao gồm việc tiêu hủy hoặc tiêu hủy những con thỏ bị ảnh hưởng để hạn chế gánh nặng bệnh tật cho môi trường.

YÊU CẦU:

Thỏ phải được đánh giá ít nhất hàng ngày về sức khỏe tổng thể.

Thỏ chết phải được đưa ra khỏi chuồng và cách ly khỏi khu vực nuôi dưỡng ngay khi phát hiện.

Khuyến nghị thực hiện

- a. Tăng tần suất giám sát đối với vật nuôi được xác định bị thương hoặc có vấn đề về sức khỏe;
- b. Tăng tần suất giám sát trong các điều kiện rủi ro cao (ví dụ: thông gió kém, nhiệt độ môi trường cao, độ ẩm tương đối cao, vận chuyển hoặc di dời trại);
- c. Lưu giữ hồ sơ chính xác và chi tiết về tỷ lệ tử vong (tức là số thỏ được phát hiện đã chết) và việc tiêu hủy, bao gồm tuổi và nguyên nhân tử vong (nếu biết) và lý do tiêu hủy.
- d. Tham khảo ý kiến bác sĩ thú y nếu tỷ lệ tử vong không rõ nguyên nhân tăng đáng kể trong khoảng thời gian 24 giờ và nếu tỷ lệ tử vong vượt quá ngưỡng sau:





- Tỷ lệ tử vong trung bình của thỏ con trước cai sữa vượt quá 25%
- Tỷ lệ tử vong trung bình hàng năm ở thỏ đang lớn vượt quá 15%
- Tỷ lệ tử vong hàng tháng trong chăn nuôi và đô la do các vấn đề sức khỏe bất lợi và thương tích vượt quá 5%.

III. QUẢN LÝ THỎ BỆNH VÀ BỊ THƯƠNG

Đối với tất cả các tình trạng ảnh hưởng đến sức khỏe và phúc lợi của thỏ, việc nhận biết sớm và chăm sóc hoặc điều trị kịp thời là điều cần thiết. Là động vật bị săn mồi, thỏ đã tiến hóa để che giấu các dấu hiệu bệnh tật, yếu đuối và đau đớn. Điều này có thể khiến việc đánh giá tình trạng sức khỏe cho chúng trở nên khó khăn và bệnh tật có thể không biểu hiện rõ ràng cho đến khi bệnh ở giai đoạn cuối / nặng.

Những thỏ thuộc tình trạng có khả năng phục hồi có thể được hưởng lợi từ việc được cách ly để chúng có thể phục hồi với khả năng tiếp cận thức ăn, nước uống và khu vực nghỉ ngơi thoải mái dễ dàng hơn.

Nên cung cấp thông tin dịch bệnh bùng phát cho thỏ với bác sĩ thú y hoặc cơ sở quản lý thú y & chăn nuôi địa phương để kiểm soát dịch bệnh lây lan.

YÊU CẦU

Nhân viên trang trại phải nắm được hành vi bình thường của thỏ và phải có khả năng xác định các dấu hiệu bệnh tật, thương tích và căng thẳng bất lợi.

Những thỏ bị bệnh hoặc bị thương và có dấu hiệu đau đớn hoặc đau khổ rõ ràng phải được điều trị kịp thời, hoặc thỏ bị chết phải tiêu hủy kịp thời.

Hồ sơ phải được lưu giữ khi sử dụng thuốc và phải bao gồm thỏ được điều trị, ngày, sản phẩm, liều lượng, thời gian và thời gian ngưng thuốc.

Tình trạng của thỏ bị bệnh hoặc bị thương phải được theo dõi và nếu chúng không đáp ứng với phương pháp điều trị thì phương pháp điều trị này phải được đánh giá lại và tìm ra phương pháp điều trị mới.

Khuyến nghị thực hiện:

- a. Để bác sĩ thú y chuyên môn đưa ra phương pháp điều trị thích hợp cho thỏ bị bệnh hoặc bị thương
- b. Đảm bảo chuồng phục hồi cho thỏ bị thương mang lại sự thoải mái, tạo điều kiện có lợi cho quá trình phục hồi (ví dụ: giường, thảm nghỉ, môi trường không có gió lùa, dễ dàng tiếp cận thức ăn và nước uống).



1. Pododermatitis (Viêm da mủ bàn chân – ghẻ chân Pododermatitis)

Viêm da mủ bàn chân là tình trạng đau đớn và là yếu tố nguy cơ chính dẫn đến thỏ phải bị cách ly khỏi trại. Tình trạng này bắt đầu bằng việc rụng lông cục bộ và hình thành vết chai ở lòng bàn chân và bàn chân sau. Nó tiến triển thành các vết chai nứt và hở, và nghiêm trọng nhất là khi vết thương hở hoặc vết loét đã hình thành.

Các chiến lược để giảm tỷ lệ mắc bệnh viêm da mủ bàn chân bao gồm:

- Cung cấp thảm lót sàn có lỗ phù hợp bằng nhựa để phòng ngừa,
- Xem xét các quy trình làm sạch, vệ sinh và khử trùng chuồng, vật dụng trong chuồng;
- Sửa đổi chuồng/sàn chuồng cũ, gỉ sét, bằng vật liệu không thể vệ sinh, khử khuẩn;
- Chọn con giống có hình dạng chân tốt từ ban đầu.

YÊU CẦU

Bàn chân thỏ giống phải được kiểm tra ít nhất hàng tháng.

Thỏ bị viêm da bàn chân giai đoạn đầu không cải thiện thì phải điều trị hoặc cách ly để điều trị.

Thỏ bị viêm da bàn chân nặng phải an tử khi không thể điều trị và gây đau đớn cho thỏ bệnh.

Kiến nghị thực hiện:

- a. Ghi lại tỷ lệ mắc bệnh và mức độ nghiêm trọng của bệnh viêm da mủ bàn chân như một phần của việc lưu giữ hồ sơ sức khỏe vật nuôi chính xác và chi tiết.

2. Bệnh tụ huyết trùng

Bệnh tụ huyết trùng (“snuffles”) là bệnh hô hấp phổ biến nhất ở thỏ nuôi và là nguyên nhân quan trọng gây bệnh và cần cho an tử.

Các nhà nhân giống thận trọng trong việc quản lý bệnh tụ huyết trùng có thể giảm sự xuất hiện của nó trên trại của mình.

Các dấu hiệu của bệnh tụ huyết trùng có thể bao gồm chảy dịch (từ mắt và mũi), bàn chân trước bị mờ, hắt hơi, suy hô hấp và nghiêng đầu. Tuy nhiên, thỏ bị nhiễm bệnh có thể không có dấu hiệu và có thể đóng vai trò là thỏ mang mầm bệnh của căn bệnh này. Bệnh tụ huyết trùng có liên quan đến các vấn đề sức khỏe bất lợi khác, bao gồm viêm kết mạc, viêm phổi, áp xe và viêm tử cung.

Bệnh tụ huyết trùng lây truyền qua tiếp xúc trực tiếp giữa thỏ nuôi trong nhóm, thỏ cái bị nhiễm bệnh và lứa con của nó hoặc giữa các cặp sinh sản. Sự lây truyền cũng có thể xảy ra qua không khí hô hấp giữa các chuồng lân cận và thiết bị hoặc vật liệu bị ô nhiễm.

Các yếu tố nguy cơ gây bệnh tụ huyết trùng bao gồm:

- Thông gió không phù hợp;
- Mật độ thả nuôi cao;
- Thiếu các quy trình an toàn sinh học;
- Các biện pháp làm sạch, vệ sinh và khử trùng kém;
- Thiếu khử trùng thường xuyên hoặc không có khả năng khử trùng do vật liệu chuồng.

YÊU CẦU

Thỏ bị bệnh tụ huyết trùng khi đã có dấu hiệu suy hô hấp phải cần cho an tử khi không thể cứu chữa và gây đau đớn nhiều cho thỏ.

Khuyến nghị thực hiện:

- a. Thực hiện các quy trình an toàn sinh học và làm sạch, vệ sinh và khử trùng nghiêm ngặt, để giảm sự xuất hiện và lây lan của bệnh tụ huyết trùng;
- b. Cố gắng duy trì chất lượng không khí trong nhà tốt ở chuồng thỏ mọi lúc;
- c. Tránh để thỏ tiếp xúc với các tác nhân gây căng thẳng có thể gây nhiễm trùng tiềm ẩn (ví dụ: stress nóng và lạnh, quá đông đúc, dinh dưỡng kém, xử lý không đúng cách)
- d. tiêu hủy thỏ giống thường xuyên để giảm lây truyền bệnh tụ huyết trùng.

3. Viêm đường ruột

Mặc dù bệnh viêm đường ruột có thể ảnh hưởng đến thỏ trong tất cả các giai đoạn sinh sản, nhưng bệnh này phổ biến nhất khi thỏ non chuyển từ chế độ ăn sữa sang thức ăn đặc và đường ruột của chúng có hệ vi sinh vật mới. Chế độ ăn uống không phù hợp có thể làm trầm trọng thêm tình trạng đường ruột. Nhiều tác nhân vi khuẩn, virus và ký sinh trùng góp phần gây ra bệnh viêm đường ruột (ví dụ: E. coli, rotavirus, coccidia). Việc sử dụng thuốc kháng sinh có thể làm đảo lộn thêm sự cân bằng mong manh của hệ vi sinh vật đường tiêu hóa của thỏ, dẫn đến các chu kỳ bệnh tiếp theo.

Các chiến lược làm giảm căng thẳng bất lợi ở thỏ có khả năng làm giảm sự xuất hiện của bệnh viêm đường ruột (ví dụ: cung cấp chế độ ăn thích hợp; thực hiện các quy trình vệ sinh, vệ sinh và khử trùng nghiêm ngặt; tránh tình trạng quá đông đúc).

Một số nghiên cứu đã chỉ ra mối liên quan giữa việc cai sữa muộn hơn (>35 ngày) sẽ tăng nguy cơ viêm đường ruột, có thể do căng thẳng gia tăng.

Dấu hiệu viêm đường ruột bao gồm:

- Tiêu chảy hoặc làm phân bám chảy dính quanh cổ chân;
- Bụng chướng hoặc chướng;
- Giảm lượng thức ăn và nước uống;
- Tốc độ tăng trưởng giảm;
- Dấu hiệu khó chịu;

YÊU CẦU

Những con thỏ bị viêm đường ruột nặng (tức là bị mất nước, bị bầm nặng hoặc không hoạt động) khi không thể chữa trị được nữa, nên để an tử và gây đau đớn kéo dài cho thỏ bệnh.

Khuyến nghị thực hiện:

- a. Cung cấp cho thỏ chế độ ăn có chất lượng cao, đủ lượng và đúng loại chất xơ để duy trì sức khỏe đường tiêu hóa của thỏ.
- b. Tránh những thay đổi đột ngột trong thành phần chế độ ăn uống.
- c. Thực hiện các quy trình an toàn sinh học và làm sạch, vệ sinh và khử trùng nghiêm ngặt để giảm sự xuất hiện của bệnh viêm đường ruột.
- d. Cân nhắc cho thỏ con tập ăn trước khi chúng được 35 ngày tuổi.

4. Bệnh về răng miệng:

Ở thỏ, tình trạng răng miệng có thể phát triển do bất thường về di truyền, răng không đủ mòn (do răng mọc lệch hoặc chế độ ăn không đủ chất xơ), tổn thương ở miệng hoặc răng hoặc nhiễm trùng (có thể dẫn đến răng phát triển bất thường). Hầu hết các tình trạng về răng miệng đều gây đau đớn và dẫn đến các vấn đề sức khỏe bất lợi khác, chẳng hạn như suy nhược cơ thể, nhiễm trùng và thậm chí tử vong. Bởi vì nhiều tình trạng răng miệng có tính di truyền cao nên không nên sử dụng những con thỏ có vấn đề về răng đã biết để nhân giống.

Thỏ thay thế nên được kiểm tra khi còn nhỏ để phát hiện các vấn đề về răng cửa (răng cửa). Các răng cửa trên nên chồng lên các răng cửa dưới một chút. Các vấn đề về răng má có thể khó xác định hơn. Hàm có vẻ bị đẩy về phía trước có thể cho thấy sự khác biệt về chiều dài hàm, điều này sẽ cản trở sự thẳng hàng của răng bình thường.

Các dấu hiệu của vấn đề về răng ở thỏ bao gồm:

- Giảm lượng thức ăn ăn vào
- Rơi thức ăn khi nhai
- Lượng phân giảm
- Suy nhược cơ thể
- Sung mắt hoặc hàm không đối xứng
- Chảy nước mắt
- Chảy nước dãi hoặc ẩm quanh miệng, cằm hoặc diềm
- Miệng có mùi hôi
- Dùng chân vỗ vào miệng và/hoặc tìm cách cách biệt riêng một mình.

Việc sử dụng dụng cụ cắt móng tay người, dụng cụ kềm cắt gia đình, hoặc các loại kềm cắt không phù hợp sẽ có thể làm nứt, tách răng dẫn đến lộ tủy, đau và phát triển áp xe.

YÊU CẦU

Những con thỏ có dấu hiệu bệnh về răng không được dùng làm con giống sinh sản. Tự cắt tia răng không được chấp nhận, cần có sự xử lý từ bác sỹ thú y.

Khuyến nghị thực hiện:

- a. Cung cấp cho thỏ vật liệu gặm nhấm (ví dụ: đồ vật bằng gỗ cứng, cỏ khô) để giúp giảm các vấn đề về răng liên quan đến việc nhai cỏ khô hoặc mài răng không đủ.
- b. Đảm bảo không sử dụng những con thỏ có răng bất thường để nhân giống
- c. Kiểm tra thỏ khi còn nhỏ để phát hiện những bất thường ở răng cửa.

D. QUẢN LÝ SINH SẢN

I. PHƯƠNG PHÁP NHÂN GIỐNG

Nhân giống tự nhiên và thụ tinh nhân tạo được sử dụng để quản lý sinh sản của thỏ cái. Tất cả các phương pháp nhân giống phải được giám sát bởi nhân viên có thẩm

quyền để giảm thiểu nguy cơ thương tích và rối loạn sinh sản ở động vật. Các khía cạnh cần xem xét bao gồm tuổi thọ, lựa chọn thọ sinh sản và tình trạng cơ thể của từng con thỏ. Thụ tinh nhân tạo là một thủ tục đòi hỏi tay nghề cao. Kỹ thuật không đúng cách và sử dụng tinh dịch bị ô nhiễm có thể dẫn đến mang thai ngoài tử cung và viêm tử cung.

Phối giống tự nhiên mang lại nguy cơ gây thương tích cho thỏ cái và thỏ đực. Con thỏ cái phải được đưa vào chuồng của thỏ đực để tránh gây ra sự xâm chiếm lãnh thổ và sự hung hăng liên quan ở con thỏ cái. Có thể ngăn ngừa thương tích bằng cách quan sát cặp thỏ cái trong quá trình sinh sản và nhanh chóng lấy thỏ cái ra khỏi chuồng nếu nhận thấy hành vi hung hăng hoặc nếu quá trình sinh sản không diễn ra nhanh chóng, thường trong vòng 3 phút.

Thỏ có thể không muốn sinh sản khi bị căng thẳng (ví dụ do người nuôi mới hoặc nhiệt độ môi trường cao). Những con không muốn sinh sản hoặc có vẻ căng thẳng khi sinh sản phải nhanh chóng được đưa trở lại chuồng của chúng để ổn định trước khi thử sinh sản lần nữa.

YÊU CẦU:

Nhân viên giám sát hoạt động nhân giống phải có năng lực về kỹ thuật và vệ sinh phù hợp.

Để nhân giống tự nhiên, thỏ cái phải được đưa đến chuồng và lấy ra ngay sau khi phối giống.

Không được bỏ mặc các cặp sinh sản nếu thấy có hành vi gây hấn khi ghép đôi.

Nếu xảy ra hành vi hung hăng hoặc thỏ cái không muốn sinh sản hoặc có vẻ căng thẳng, thì phải nhanh chóng đưa thỏ cái trở về chuồng để ổn định trước khi thử sinh sản lần nữa.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH TRẠNG SỨC KHỎE PHỐI GIỐNG

Cần có sự quản lý chu đáo để đảm bảo chúng được duy trì sức khỏe và tình trạng cơ thể tối ưu trong các chu kỳ sinh sản liên tiếp. Thỏ cái còn nhỏ vẫn đang phát triển khi đến tuổi dậy thì và 4 chu kỳ sinh sản đầu tiên là giai đoạn quan trọng để phát triển nguồn năng lượng và dự trữ protein. Những con thỏ này có nguy cơ cao nhất là bị suy nhược cơ thể và tử vong. Nhìn chung, việc bắt đầu cho sinh sản là phù hợp khi chúng đạt 16 tuần tuổi và đạt 75–80% trọng lượng trưởng thành dự



kiến. Tuy nhiên, có nhiều biến số ảnh hưởng đến sự phát triển của thỏ cái trong quá trình nuôi, bao gồm trọng lượng lúc mới sinh, chiến lược cho ăn đã từng sử dụng, và trọng lượng sau cai sữa.

Con đực thường có thể bắt đầu sinh sản khi được khoảng 5 tháng tuổi. Với sự quản lý tốt, những con thỏ cái nhiều lứa được tái nhân giống sau 11 ngày hoặc hơn sau khi phối / lấy tinh đều có thể thực hiện được.

Tùy theo giống có kích thước khác nhau thì độ tuổi sinh sản cũng khác nhau. Đối với giống thỏ có kích thước nhỏ thì tầm 4 - 6 tháng tuổi. Đối với giống thỏ trung bình từ 6 – 8 tháng tuổi. Và đối với giống thỏ kích thước to / khổng lồ thì từ 10 – 12 tháng tuổi.

Duy trì tình trạng cơ thể. Lịch trình phối giống ngắn hơn đòi hỏi phải lựa chọn cẩn thận thỏ sinh sản cũng như quản lý thức ăn và sức khỏe chu đáo để đảm bảo thỏ phù hợp cho việc tái sinh sản.

Khi chọn thỏ giống từ trại khác, phải đảm bảo thỏ khỏe mạnh, có thân hình và chân tốt.

YÊU CẦU

Không được nhân giống thay thế cho đến khi chúng được ít nhất 16 tuần tuổi và đạt ít nhất 75–80% trọng lượng cơ thể trưởng thành của giống. Tùy theo giống có kích thước khác nhau.

Không được nhân giống hoặc tái nhân giống trừ khi chúng ở tình trạng cơ thể thích hợp và sức khỏe tốt.

Khuyến nghị thực hiện:

- a. Lưu giữ hồ sơ chính xác và chi tiết về từng lứa sinh sản (ví dụ: có phối giống, ngày sinh sản) và hiện tượng sinh sản (ví dụ: lứa đẻ của thỏ cái, số lượng thỏ con còn sống và chết non, số lượng thỏ con được nuôi dưỡng, ngày cai sữa, số lượng thỏ con được cai sữa, ăn dặm) và cách sử dụng những hồ sơ này làm cơ sở cho các quyết định sinh sản, nhân giống.
- b. Nếu chọn thỏ giống từ trại khác, hãy mua trực tiếp từ nguồn uy tín (tức là không mua từ chợ).



IV. SINH SẢN

Quá trình mang thai kéo dài 30–33 ngày và quá trình sinh con là một quá trình tương đối nhanh (15–30 phút, tùy thuộc vào số lượng bầy con). Nếu việc sinh con kéo dài, thỏ cái có thể đang gặp phải một vấn đề cần được chú ý ngay lập tức, chẳng hạn như phương pháp điều trị để tăng khả năng sống sót của bầy con. Các dấu hiệu khó sinh, khởi phát bao gồm: thở hổn hển quá mức, tư thế bất thường và cử động thường xuyên hơn (ví dụ: đi vòng tròn).

Ổ đẻ nên được dỡ bỏ khoảng 3 tuần sau khi sinh con để đảm bảo vệ sinh tốt trong chuồng/ hệ chuồng.

YÊU CẦU

Thỏ cái sắp sinh phải được ưu tiên theo dõi trước tiên, như một phần của đánh giá hàng ngày về sức khỏe và thể trạng của thỏ.

Việc trải qua quá trình sinh sản kéo dài hoặc khó khăn (ví dụ: thở hổn hển quá mức, tư thế bất thường và cử động thường xuyên hơn hoặc đi vòng tròn sau khi bắt đầu) phải xử lý kịp thời và không được dùng thỏ cái này nhân giống lại.

Khuyến nghị thực hiện

- a. Sờ nắn thỏ sinh khó để kiểm tra các con con còn sót bên trong.

V. CHĂM SÓC CHO BẦY THỎ CON

Thỏ cái thường cho thỏ con bú ít nhất một - hai lần một ngày. Việc cho con bú có kiểm soát có thể làm giảm tỷ lệ tử vong của thỏ con do bị nghiền nát và giúp xác nhận rằng việc cho ăn đang diễn ra.

Sự sống sót của thỏ sơ sinh phụ thuộc rất lớn vào nguồn dinh dưỡng và hơi ấm mà chúng có được trong ổ đẻ. Vì thỏ cái sẽ không bỏ những thỏ sơ sinh vào ổ đẻ, nên nhân viên bắt buộc phải nhanh chóng đưa những con sơ sinh này về ổ đẻ. Những con bị hạ nhiệt khi tìm thấy bên ngoài ổ đẻ có thể không tồn tại được trừ khi được làm ấm lại trước khi đưa chúng trở lại tổ.

Việc nuôi dưỡng chéo (cho thỏ mẹ khác chăm thay) (dựa trên kích thước lứa đẻ, kích thước bầy con và sản lượng sữa của thỏ cái) có thể được sử dụng để nâng cao khả năng sống sót của bầy con cũng như sức khỏe của thỏ cái và bầy con. Việc nuôi dưỡng chéo thường thành công hơn khi được thực hiện trong vòng 3 ngày kể từ khi sinh sản.

YÊU CẦU

Trẻ sơ sinh được tìm thấy bên ngoài ổ đẻ phải được đánh giá kịp thời và trả lại ổ đẻ (với việc ủ ấm trước khi cần thiết).

Ổ đẻ phải được quản lý để ngăn thỏ sơ sinh ra ngoài sớm.

1. Thỏ giai đoạn cai sữa

Bầy thỏ con được cai sữa lúc 4–6 tuần tuổi. Sau tuần thứ ba cho con bú, sữa của thỏ cái trở nên giàu protein và chất béo hơn rõ rệt. Mặc dù sản lượng sữa khác nhau giữa các con nhưng sản lượng sữa hàng ngày thường đạt đỉnh vào cuối tuần thứ ba của thời kỳ cho con bú và sau đó giảm xuống nhanh chóng, trùng với thời kỳ mà lượng thức ăn thô tăng lên cho thỏ con.

Cai sữa là thời gian căng thẳng đối với thỏ con do bị tách khỏi thỏ cái và có thể bị trộn lẫn với thỏ con từ các lứa khác. Trong thời gian cai sữa, hệ vi khuẩn đường ruột của thỏ con thay đổi và chúng tăng cường khả năng mắc bệnh.

YÊU CẦU

Chỉ nên cai sữa cho thỏ con nếu chúng có thể ăn uống độc lập và duy trì tốc độ tăng trưởng bình thường.

Khuyến nghị thực hiện

- a. Quản lý phối giống và cai sữa theo hệ thống “tất cả vào / tất cả ra”. (Nghĩa là cho tất cả con con cùng bầy / lứa)

E. THỰC HÀNH CHĂM SÓC:**I. KỸ NĂNG CHĂM NUÔI LIÊN QUAN ĐẾN PHÚC LỢI VẬT NUÔI.**

Chăm sóc có tác động đáng kể đến sức khỏe, phúc lợi và năng suất của vật nuôi. Đào tạo và phát triển kiến thức về phúc lợi và chăm sóc thỏ phải là một quá trình liên tục.

YÊU CẦU

Nhân viên phải có năng lực chăm sóc thỏ thông qua đào tạo, kinh nghiệm và/hoặc cố vấn.

Nhân viên phải được giám sát và được đào tạo bổ sung khi cần thiết.

Khuyến nghị thực hiện:

- a. Thiết lập mối quan hệ với các nhà nhân giống có hiểu biết và kinh nghiệm hoặc các chuyên gia khác để được tư vấn liên tục về cách chăm sóc thỏ.

II. XỬ LÝ VÀ VẬN CHUYỂN THỎ TẠI TRANG TRẠI

Sự tiếp xúc tích cực của con người là một yếu tố quan trọng đối với sức khỏe và năng suất của vật nuôi. Với cách xử lý thích hợp, thỏ sẽ ít căng thẳng và sợ hãi hơn, đồng thời giảm đáng kể nguy cơ gây thương tích cho vật nuôi và người ôm bế. Việc ôm bế thỏ không đúng cách sẽ làm tăng nguy cơ gây thương tích cho con vật, chẳng hạn như gãy lưng và chân. Việc ôm bế nhẹ nhàng thỏ khi còn nhỏ có thể giúp chúng quen với việc tiếp xúc với con người (làm cho việc ôm bế sau này bớt căng thẳng hơn) với điều kiện là thỏ luôn được ôm bế một cách bình tĩnh và nhẹ nhàng. Việc ôm bế thỏ ở mức độ ít căng thẳng là điều quan trọng cần cân nhắc trong nuôi dưỡng thỏ giống, đặc biệt là trại thỏ.

YÊU CẦU

Thỏ phải được ôm bế theo cách giảm thiểu căng thẳng và nguy cơ bị thương.

Không được nhắc hoặc xách tai hoặc chân thỏ.

Thỏ trưởng thành phải được đỡ cơ thể khi nhắc và bế.

Khuyến nghị thực hiện:

- Làm việc lặng lẽ và bình tĩnh tại khu nuôi dưỡng / chuồng thỏ;
- Tránh tiếng động lớn hoặc hành động đột ngột có thể khiến thỏ giật mình;
- Sử dụng các công cụ hỗ trợ ôm bế ít gây căng thẳng (ví dụ: dụng vách ngăn tạm thời ngăn thỏ thoát khỏi người bắt) khi bắt thỏ trong chuồng;
- Giảm thiểu khoảng cách ôm cầm thỏ trên tay;
- Sử dụng thùng hoặc thùng đựng nếu di chuyển nhiều thỏ hoặc di chuyển thỏ đi một quãng đường dài trong trại;
- Đặt thỏ vào chuồng bằng cách đặt chạm chân thỏ lên sàn trước hãy buông thả.

1. Phương pháp khống chế kiểm soát

Thiết bị dùng để khống chế kiểm soát phải được thiết kế để đảm bảo an toàn tối đa cho thỏ và người xử lý. Phương pháp được chọn phải là phương pháp nhẹ nhàng và hiệu quả nhất hiện có và phải được áp dụng trong khoảng thời gian tối thiểu cần thiết để thực hiện nhiệm vụ. Đối với một số quy trình, lý tưởng nhất là có 2 người xử lý cùng nhau (tức là một người giữ thỏ và người kia thực hiện quy trình).

YÊU CẦU



Phải thực hiện hành động khắc phục nếu thiết bị hoặc phương pháp kiểm chế gây đau đớn hoặc thương tích.

Thỏ ở ngoài chuồng không bao giờ được thả rông, không có người trông coi.

Không được giữ thỏ nằm ngửa ngoại trừ các thủ tục cụ thể rất ngắn gọn như thụ tinh nhân tạo.

Khuyến nghị thực hiện:

- a. Giảm thiểu thời gian thỏ bị giam giữ (ví dụ: có đủ nhân sự để thực hiện các thủ tục kịp thời và sẵn sàng mọi dụng cụ cần thiết trước khi nhốt thỏ).

III. NHÓM THỎ

Những thỏ được nuôi theo nhóm nên được nhốt chung vào lúc cai sữa, lý tưởng nhất là các con thỏ cùng lứa nên được nhóm lại với nhau.

Có thể khó để trộn thành công những con thỏ được nuôi riêng lẻ trước đó hoặc những con thỏ trưởng thành về mặt giới tính. Những con hung dữ hoặc con bị ăn hiếp bởi tất cả những con cùng nhóm cần phải lấy ra khỏi nhóm. Những con thỏ được nuôi riêng lẻ có thể tỏ ra không tương thích với những con thỏ ở gần đó (ví dụ như kêu ré lên, lao tới, cắn lồng) và có thể cần phải di dời từng con thỏ hoặc đặt tấm chắn thị giác giữa các chuồng của chúng.

Các chiến lược để nhóm thỏ thành công bao gồm:

- Nhóm những con thỏ cùng lứa lại với nhau
- Giữ cho nhóm ổn định khỏi việc cai sữa
- Nhóm những con thỏ có độ tuổi và cân nặng tương tự lại với nhau
- Tránh tình trạng quá đông đúc
- Cung cấp nhưng vật dụng cải thiện môi trường

Những con thỏ nuôi trong nhóm cần được theo dõi khả năng kêu, rượt đuổi và cắn kết. Thỏ phải được tách ra ngay lập tức nếu xảy ra vết cắn, vết rách hoặc đánh nhau tái diễn.

YÊU CẦU

Thỏ phải được tách ra ngay nếu xảy ra vết cắn, vết rách hoặc đánh nhau tái diễn.

Thỏ được phải nhốt riêng sau 14 tuần tuổi hoặc sớm hơn nếu có dấu hiệu hung dữ.

Khuyến nghị thực hiện:





- a. Tìm kiếm lời khuyên từ một nhà nhân giống có kinh nghiệm về cách thành lập nhóm;
- b. Giám sát các nhóm mới thành lập thường xuyên cho đến khi khả năng hòa hợp của chúng được xác nhận;
- c. Di dời hoặc thêm rào cản thị giác giữa những con thỏ trong các chuồng gần đó có dấu hiệu không hòa hợp.

IV. NHẬN DẠNG

Số xăm ở tai được để xác định nhận dạng cá thể cho từng con thỏ. Cần gây tê cục bộ cho chỗ xăm tai để giảm đau cho thỏ.

YÊU CẦU

Phải dùng thuốc gây tê trước khi xăm tai.

Khuyến nghị thực hiện:

- a. Lưu giữ hồ sơ của từng cá thể thỏ và sử dụng hồ sơ để theo dõi về nhân giống và sức khỏe
- b. Gây tê cục bộ trước khi xăm tai
- c. Đảm bảo rằng mã số xăm được thực hiện chính xác, chú ý tránh các mạch máu chính và các đường sụn trong tai.

V. CẮT MÓNG

Cắt móng rất cần thiết khi móng tay mọc quá dài. Móng có thể gây rách da, tạo vết thương giữa các vật nuôi, và có thể nhiễm trùng khi móng mọc quá mức. Cần lưu ý không nên cắt vào móng thịt (tia máu bên trong móng) gây đau và chảy máu. Nếu cắt vào móng thịt (tia máu bên trong móng), hãy đảm bảo cầm máu trước khi rời khỏi con vật. Việc không chế kiểm soát đúng cách cũng rất quan trọng để thỏ không vùng vẫy và bị thương.

YÊU CẦU

Móng chân không để mọc dài quá mức gây thương tích hoặc khó chịu cho thỏ.

Việc cắt móng phải được thực hiện ở nơi có đủ ánh sáng.



VI. CHĂM SÓC CÁC GIỐNG LÔNG DÀI

Các giống thỏ lông dài (thường được nuôi để show và/hoặc lấy sợi) cần được chải lông thường xuyên để tăng cường sức khỏe và phúc lợi. Tần suất chải chuốt phụ thuộc vào giống.

Chải chuốt thường xuyên giúp lông không bị bết và bẩn. Lông bết gây khó chịu và vùng da bên dưới có thể bị nhiễm trùng. Lông rối dày có thể cản trở khả năng di chuyển và kiếm ăn của thỏ. Ở 1 số giống thỏ Angora, quá trình rụng lông có thể diễn ra nhanh chóng nếu không được chải lông thường xuyên.

Việc chải lông có thể gây căng thẳng cho thỏ, một phần là do cách ôm bế và không chế kiểm soát liên quan. Do đó, việc này nên được thực hiện không vào những khoảng thời gian có nhiệt độ môi trường cao để tránh khiến thỏ phải chịu áp lực về nhiệt và do ôm bế.

YÊU CẦU

Các giống thỏ lông dài phải được chải lông đúng thời điểm để giảm thiểu căng thẳng nhiệt và ngăn ngừa tình trạng lông bị bết, làm bẩn cũng như các bệnh nhiễm trùng da liên quan.

Thỏ được cắt lông phải được cung cấp đủ lót chuồng để đảm bảo điều hòa nhiệt độ và sự thoải mái.

Khuyến nghị thực hiện:

Nếu nuôi giống lông dài:

- Tránh chải chuốt khi thỏ mang thai mà dự kiến sẽ sinh;
- Chải lông cho thỏ trước thời điểm nhiệt độ môi trường cao
- Thỏ chải chuốt khi đặt trên bề mặt chống trượt
- Tăng tần suất chải lông khi thỏ rụng lông hoặc thay lông
- Kiểm tra tình trạng của từng con thỏ trong quá trình chải lông để phát hiện các vấn đề như tình trạng cơ thể kém, viêm da chân và các vết thương khác
- Loại bỏ những búi lông rụng khỏi thỏ và chuồng hàng ngày để tránh thỏ ăn quá nhiều lông;
- Làm sạch, vệ sinh và khử trùng các dụng cụ chải chuốt sau khi sử dụng.

F. CHUẨN BỊ VẬN CHUYỂN

I. ĐÁNH GIÁ SỨC KHỎE CHO VIỆC VẬN CHUYỂN

Người nhân giống thông thường quản lý số lượng lớn thỏ, điều này có thể gây khó khăn cho việc đánh giá từng con thỏ. Tuy nhiên, cần phải nỗ lực hết sức để đảm bảo rằng chỉ những con thỏ khỏe mạnh mới được vận chuyển và phúc lợi của thỏ phải được cân nhắc đầu tiên.

Thỏ khỏe mạnh là những con có sức khỏe và thể chất tốt trước khi vận chuyển. Khả năng vận chuyển của thỏ có thể bị ảnh hưởng bởi tình trạng ốm yếu, bệnh tật, thương tích, mệt mỏi hoặc bất kỳ tình trạng nào khác có thể gây đau đớn trong quá trình xử lý, chất hàng, nhốt giữ, vận chuyển hoặc dỡ hàng. Những con thỏ không đủ sức khỏe, đang mang thai không được phép vận chuyển xa.

YÊU CẦU

Trước khi vận chuyển, thỏ phải được đánh giá là phù hợp để vận chuyển.

Những con thỏ không đủ sức khỏe không được phép vận chuyển ngoại trừ trường hợp vận chuyển để chẩn đoán hoặc điều trị bệnh và chỉ khi có những điều khoản đặc biệt có khuyến nghị của bác sĩ thú y.

Những con thỏ được coi là không thích hợp để vận chuyển phải được chăm sóc hoặc điều trị thích hợp trong suốt quá trình vận chuyển đặc biệt.

II. SẮP XẾP VẬN CHUYỂN

Nhà nhân giống có trách nhiệm đảm bảo rằng nhân viên tham gia xử lý và vận chuyển động vật được đào tạo và có kiến thức. Những người chịu trách nhiệm sắp xếp dịch vụ vận chuyển cần biết thỏ có thể vận chuyển trong bao lâu (bao gồm các điểm dừng trung gian) và liệu người vận chuyển có cần cung cấp các dịch vụ bổ sung hay không (ví dụ: thức ăn, nước uống,) trong quá trình vận chuyển. Phải vận chuyển thỏ bằng xe có máy lạnh, làm mát, tránh vận chuyển thỏ bằng phương tiện không có không gian kín vào những thời điểm nắng nóng cực điểm, hoặc mưa gió quá mạnh.

Lập kế hoạch chuyến đi cũng nên bao gồm việc xem xét các điều kiện thời tiết dự kiến và các thủ tục khẩn cấp nếu gặp phải vấn đề.

Tổng thời gian vận chuyển (hoặc thời gian vận chuyển liên tục) được tính từ thời điểm thỏ được tiếp cận thức ăn, nước uống và nghỉ ngơi lần cuối cho đến



khi dỡ hàng khỏi thùng chứa ở điểm đến cuối cùng và khi chúng được cung cấp thức ăn, nước uống tiếp theo hoặc bị giết thịt.

Khuyến nghị thực hiện:

- a. Đảm bảo phương tiện vận chuyển mát mẻ an toàn cho thỏ.
- b. Lên lịch bốc hàng và vận chuyển để tránh sự chậm trễ trong quá trình vận chuyển (do tắc nghẽn giao thông nghiêm trọng, đường bị đóng hoặc xây dựng),
- c. Đảm bảo mọi tài liệu sức khỏe đều được hoàn thành trước để tránh sự chậm trễ không cần thiết tại các trạm kiểm tra hoặc các điểm kiểm tra khác. Điều này đặc biệt quan trọng đối với thỏ rời tỉnh.
- d. Trong thời tiết nóng hoặc ẩm, tránh vận chuyển vào thời điểm nóng nhất trong ngày:
- e. Lựa chọn nhà vận chuyển uy tín theo nguyên tắc sau:
 - Nếu trước đây bạn chưa từng sử dụng một phương tiện vận chuyển cụ thể nào, hãy hỏi những người kinh nghiệm và người nhận hàng khác đã sử dụng phương tiện vận chuyển đó để vận chuyển thỏ để tham khảo
 - Đảm bảo người vận chuyển có kinh nghiệm phù hợp với nhu cầu vận chuyển của bạn (ví dụ: vận chuyển đường ngắn và đường dài)
 - Cố gắng sử dụng những người lái xe được đào tạo chuyên nghiệp về xử lý và vận chuyển động vật.
- f. Đảm bảo các thông tin sau được thảo luận và thống nhất giữa người vận chuyển và người gửi hàng:
 - Số lượng động vật được vận chuyển
 - Trọng lượng ước tính (để xác định chính xác mật độ tải)
 - Không vận chuyển trong thời gian và điểm chất hàng (đặc biệt trong điều kiện rất nóng và/hoặc ẩm ướt để tránh chất hàng vào những giờ nóng nhất trong ngày)
 - Điểm đến
 - Các yêu cầu đặc biệt, nếu có, đối với vật nuôi được vận chuyển (ví dụ: thời điểm cho thỏ ăn lần cuối)
 - Bảo vệ đặc biệt khỏi nhiệt độ quá cao (lạnh hoặc nóng).



III. CHUẨN BỊ THỨC ĂN VÀ NƯỚC

Cho đủ liều lượng thức ăn và nước theo thời gian vận chuyển.

YÊU CẦU

Thỏ phải được tiếp cận với nước cho đến khi bắt đầu chất hàng vào phương tiện vận chuyển.

IV. CHUẨN BỊ VÀO CHUỒNG ĐỂ VẬN CHUYỂN

Cầm bế thỏ đúng cách và cho vào chuồng vận chuyển bình tĩnh, cẩn thận giúp giảm nguy cơ căng thẳng và thương tích cho thỏ. Các vết thương phát sinh tại thời điểm cho vào chuồng vận chuyển có thể ảnh hưởng đến khả năng chịu đựng áp lực khi vận chuyển của thỏ, có khả năng khiến thỏ không thích hợp để vận chuyển hoặc cần vận chuyển với các điều kiện đặc biệt.

Chuồng vận chuyển phải đáp ứng các đặc điểm sau:

- Được thiết kế để đảm bảo luồng không khí tốt
- Chiều cao phù hợp (tức là cho phép thỏ giữ nguyên tư thế ưa thích mà tai không chạm vào nắp chuồng)
- Cho phép thấm nước thải.
- Được làm bằng vật liệu dễ vệ sinh
- Sàn chống trơn trượt
- Giấy phép vận chuyển chuyên vùng cho thỏ
- Được trang bị cửa chuồng đủ lớn để đưa thỏ vô ra lấy ra một cách an toàn
- Có thiết bị khóa để ngăn thỏ trốn thoát
- Được kết cấu tốt và không có phần bén nhọn ra để ngăn ngừa thương tích.

Cung cấp vật liệu lót chuồng có thể giúp đảm bảo rằng thỏ trong chuồng vận chuyển có đáy vững chắc có chỗ đứng thích hợp và không tiếp xúc trực tiếp với chất thải, nước.

V. MẬT ĐỘ TẢI

Nên để thỏ mỗi chuồng riêng. Không bỏ chung cùng nhau trong lúc vận chuyển.

VI. KHU VỰC TRUNG CHUYỂN / TRẠM ĐẾN

Chuồng vận chuyển được đặt đúng chiều, không để nghiêng ngả, và cho thêm nước nếu bình nước đã hết.

Trạm phải có nhiệt độ phù hợp, mát mẻ.